

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/DS-ST
Ngày 12-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 387/2025/TLST-DS ngày 23/10/2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 561/2025/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng X, sinh năm 1998

Là chủ hộ kinh doanh Q

Địa chỉ: Ấp Th, xã P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M M, sinh năm 1999 (có mặt). Là người đại diện theo uỷ quyền theo hợp đồng uỷ quyền ngày 13/10/2025.

Địa chỉ: Số 20, khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Trương Văn Tr, sinh năm 1970 (vắng mặt)

2. Bà Trịnh Thị Thuỳ L (Trịnh Thùy L), sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2025 cùng các văn bản khác kèm theo, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị M M trình bày:

Năm 2025, ông Nguyễn Hoàng X là chủ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Phú M và ông Trương Văn Tr, bà Trịnh Thị Thuỳ L ký hợp đồng mua bán ngày 02/01/2025, theo đó ông Nguyễn Hoàng X bán thức ăn nuôi tôm, thuốc nuôi trồng thủy sản cho ông Tr, bà L. Thỏa thuận, đến cuối mùa vụ sẽ thanh toán nợ cho ông Nguyễn Hoàng X. Quá trình giao dịch, ông Tr và bà L không thực hiện trả nợ đúng theo thỏa thuận nên hai bên đã ngừng giao dịch. Ngày 31/3/2025, ông Tr và bà L ký bảng đối chiếu công nợ xác nhận còn nợ Hộ kinh doanh Tân Quang Minh Phú M số tiền là 408.185.000 đồng. Nay ông Nguyễn Hoàng X yêu cầu ông Trương Văn Tr, bà Trịnh Thị Thuỳ L liên đới nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng X số tiền nợ là 408.185.000 đồng và lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả là 10%/năm theo quy định, tính từ ngày 01/4/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/01/2026 (làm tròn 09 tháng): $408.185.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 09 \text{ tháng} = 30.491.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng gốc và lãi là $408.185.000 + 30.491.000 = 438.676.000 \text{ đồng}$.

Ông Trương Văn Tr và bà Trịnh Thị Thuỳ L được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng X khởi kiện ông Trương Văn Tr và bà Trịnh Thị Thuỳ L yêu cầu trả tiền nợ mua thuốc nuôi trồng thủy sản nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Trương Văn Tr và bà Trịnh Thị Thuỳ L cư trú tại xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trương Văn Tr và bà Trịnh Thị Thuỳ L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp hợp đồng mua bán ngày 02 tháng 01 năm 2025 và bảng đối chiếu công nợ ngày 31 tháng 3 năm 2025 có ông Tr và bà L ký tên xác nhận nợ 408.185.000 đồng. Theo hợp đồng mua bán thoả thuận bên mua có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên bán ngay sau khi thu hoạch tôm, ông Tr và bà L không thực hiện đúng theo thoả thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Quá trình nguyên đơn khởi kiện, ông Tr và bà L được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ nguyên đơn cung cấp. Từ những phân tích trên, chứng minh ông Tr và bà L có nợ ông Nguyễn Hoàng X 408.185.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự quy định, trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại [Điều 357 của Bộ luật này](#). Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả 10%/năm là đúng quy định và theo thỏa thuận tại hợp đồng nên có căn cứ chấp nhận. Như vậy, tính từ ngày 01/4/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 12/01/2026 (làm tròn 09 tháng): $408.185.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 09 \text{ tháng} = 30.491.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng gốc và lãi buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn là $408.185.000 \text{ đồng} + 30.491.000 \text{ đồng} = 438.676.000 \text{ đồng}$.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Nguyễn Hoàng X được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, ông Trương Văn Tr và bà Trịnh Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 357, 430, 440 và 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng X. Buộc ông Trương Văn Tr và bà Trịnh Thị Thùy L (Trịnh Thùy L) liên đới nghĩa vụ trả cho

ông Nguyễn Hoàng X số tiền nợ và lãi tính từ ngày 01/4/2025 đến ngày 12/01/2026 là 438.676.000 đồng (bốn trăm ba mươi tám triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trương Văn Tr và bà Trịnh Thị Thùy L (Trịnh Thùy L) phải chịu 21.547.000 đồng. Ông Nguyễn Hoàng X đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 10.570.240 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002869 ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được hoàn lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3- Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn